

Số: 3062 /BKHCN-ĐP

V/v trả lời đề xuất, kiến nghị
của địa phương

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố

Trong thời gian qua, Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được một số kiến nghị, đề xuất, phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở các địa phương, nhiều vấn đề đã được các đơn vị chức năng của Bộ và Bộ trưởng trả lời, hướng dẫn trực tiếp tại Hội nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) toàn quốc năm 2020 tổ chức bằng hình thức trực tuyến ngày 29/5/2020. Đồng thời, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành văn bản số 1620/TB-BKHCN ngày 5/6/2020 thông báo kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị này. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn một số vấn đề cần được làm rõ, hướng dẫn cụ thể hơn cho các địa phương thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Dưới đây là tổng hợp những nhóm vấn đề kiến nghị của địa phương và ý kiến của Bộ KH&CN.

1. Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Đối với việc triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (Đề án 100): Bộ KH&CN đã công bố 02 tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12850:2019 về truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc, TCVN 12827:2019 về truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu đối với chuỗi cung ứng rau quả tươi. Hiện đang tập trung triển khai xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia (*Dự kiến hoàn thành trong Quý IV năm 2020*); dự thảo Thông tư quy định chi tiết về sử dụng mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; dự thảo Thông tư quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa, đổi một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP. Căn cứ vào tiêu chuẩn trên, Bộ, ngành, địa phương có thể xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của mình; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho phù hợp. Từ năm 2021, hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc các Bộ, ngành, địa phương và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có thể kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia để khai thác và sử dụng.

- Đối với việc thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai

đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Đề án 996): Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16/01/2019 phê duyệt kế hoạch triển khai Đề án 996, đồng thời đã ban hành Công văn số 1710/BKHCN-TĐC ngày 13/6/2019 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đề xuất nội dung triển khai Đề án 996. Trên cơ sở tổng hợp rà soát đề xuất, Bộ KH&CN sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể triển khai thực hiện trong thời gian tới. Về “Khung Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp”; “Tiêu chí và phương pháp đánh giá kết quả thực hiện Chương trình đảm bảo đo lường của doanh nghiệp”: Bộ KH&CN đang giao Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TĐC) tổng hợp, xử lý, tiếp thu ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, hội, hiệp hội để ban hành hướng dẫn trong thời gian sớm nhất.

- Về xuất nhập khẩu: Quy định về xử lý vi phạm đối với hàng hóa đã thông quan (hậu kiểm) đang được Bộ KH&CN giao cho Tổng cục TĐC phối hợp với các Bộ, ngành liên quan (Tổng cục Hải quan, Tổng cục Quản lý Thị trường...) rà soát thống nhất nội dung liên quan để hoàn thiện dự thảo Thông tư ban hành trong thời gian tới, đồng thời, bổ sung vào dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định số 119/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Về quy trình kiểm định đối với một số phương tiện đo nhóm 2: Bộ KH&CN đang chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy trình kiểm định phương tiện đo để phù hợp với quy định tại Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN sửa đổi Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN để ban hành sớm nhất trong thời gian tới.

- Đối với việc cấp phép vận chuyển hàng hóa: Bộ đang chỉ đạo dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 42/2020/NĐ-CP về danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm. Để hoạt động vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của doanh nghiệp không bị gián đoạn, ngày 28/7/2020, Bộ KH&CN đã có công văn số 2187/BKHCN-TĐC hướng dẫn các địa phương về thực hiện cấp giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8.

- Về Thông báo kết quả tham dự Giải thưởng Chất lượng quốc gia: Từ ngày 01/8/2020, Hội đồng Quốc gia sẽ tiến hành “Thông báo cho Cơ quan thường trực Giải thưởng Chất lượng quốc gia về kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ và đề xuất trao giải thưởng để gửi văn bản thông báo cho Hội đồng sơ tuyển và các tổ chức, doanh nghiệp được đề xuất trao giải” (Quy định tại Mục c khoản 2 Điều 9 Thông tư 27/2019/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ KH&CN về quy định chi tiết thi hành một số Điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia). Về mức chi cho hoạt động của nhóm chuyên gia đánh giá và hoạt động của Hội đồng sơ tuyển tại địa phương, theo quy định của khoản 2 Điều 29 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP của Chính phủ, các Sở KH&CN tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh vận dụng, áp dụng các Thông tư (Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của liên Bộ Tài chính – Bộ KH&CN hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động –

Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;..) để xây dựng định mức chi cho hoạt động của nhóm chuyên gia đánh giá và Hội đồng sơ tuyển tại địa phương.

- Về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương: Ngày 12/6/2020, Bộ KH&CN đã có công văn số 1695/BKH&CN-TĐC đề nghị các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg và đề xuất, kiến nghị để Bộ KH&CN rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg theo hướng đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện. Đối với các biểu mẫu triển khai trong quy trình xử lý công việc, Mô hình khung ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-BKH&CN ngày 21/01/2019 của Bộ KH&CN đã nêu rõ “*Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng mang tính hướng dẫn, tham khảo nên căn cứ vào tình hình thực tế, các cơ quan chủ động, tham khảo mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015*” và “*đối với các biểu mẫu trong mẫu quy trình xử lý công việc, các cơ quan căn cứ vào tình hình thực tế để tích hợp, xây dựng cho phù hợp với các quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/8/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và quy định liên quan khác*”. Đề nghị Sở KH&CN các địa phương căn cứ các nội dung nêu trên xây dựng biểu mẫu triển khai cho phù hợp với thực tế tại địa phương, có thể sử dụng luôn các biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP nếu các nội dung tại biểu mẫu này phù hợp với thực tế quản lý, theo dõi, kiểm soát hồ sơ, tài liệu của cơ quan. Trường hợp kết nối với cơ chế một cửa, một cửa liên thông quốc gia thì cơ quan thực hiện theo các quy định, yêu cầu về biểu mẫu của cơ quan có thẩm quyền để có thể kết nối được. Trường hợp các biểu mẫu đang áp dụng chưa phù hợp với quy định để có thể kết nối thì các cơ quan chủ động điều chỉnh hoặc có thể đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để quy định cho phù hợp, Bộ KH&CN sẽ phối hợp với các cơ quan trong quá trình thực hiện.

2. Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ

- Liên quan đến việc xác định trị giá đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý: Bộ KH&CN đang chỉ đạo rà soát kiến nghị sửa đổi quy định tại Điều 28 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ để phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Liên quan đến việc tra cứu thông tin phục vụ nhu cầu doanh nghiệp về sở hữu công nghiệp (SHCN): Công báo SHCN được Cục Sở hữu trí tuệ (SHTT) công bố định kỳ vào ngày 25 hàng tháng đã giúp cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin kịp thời và chính xác. Bên cạnh các công cụ tra cứu thông tin SHCN đang hoạt động, gồm Thư viện số về sở hữu công nghiệp IPLib (tra cứu sáng chế, kiểu dáng

công nghiệp, nhãn hiệu) và Thư viện số về Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích DIGIPAT, Cục SHTT đã đưa vào thử nghiệm Thư viện số về SHCN trên nền tảng WIPO PUBLISH, đây là công cụ được Cục SHTT hợp tác với WIPO xây dựng với nhiều tính năng hơn có thể giúp người dùng khai thác thông tin SHCN tốt hơn các công cụ trước đây. Công tác phát triển nguồn tin SHCN cũng đang được Cục SHTT tích cực triển khai và cũng là một nhiệm vụ chính trong Kế hoạch triển khai Chiến lược SHTT giai đoạn 2020 - 2025.

- Về việc cung cấp số liệu thống kê trên Cổng thông tin điện tử Cục SHTT, số liệu về đơn đăng ký được nộp và văn bằng bảo hộ được cấp hàng tháng của các địa phương đã được Cục đăng tải công khai theo định kỳ hàng tháng. Đặc biệt, các bản mô tả toàn văn của các Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích được cấp hàng tháng cũng được Cục đăng tải kịp thời lên Cổng thông tin để thuận tiện cho doanh nghiệp theo dõi, tìm kiếm công nghệ phù hợp để xúc tiến chuyển giao công nghệ. Danh sách chi tiết các đơn đăng ký và văn bằng SHCN đã công bố từ đầu đến hết năm 2019 của các địa phương đã được Cục SHTT đăng tải công khai trên Cổng thông tin để các địa phương thuận tiện cho công tác quản lý (chi tiết xem tại Mục Tra cứu – Thống kê trên Cổng thông tin của Cục SHTT tại địa chỉ ipvietnam.gov.vn).

3. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Về chính sách hỗ trợ: Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST), đổi mới quản trị, đổi mới công nghệ như: Khuyến khích doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển KH&CN; phát triển doanh nghiệp KH&CN theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP; triển khai các Chương trình quốc gia hỗ trợ phát triển KH&CN: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm,... thủ tục hưởng chính sách ưu đãi theo quy định pháp luật hiện hành là Giấy chứng nhận Doanh nghiệp KH&CN.

- Việc xác định doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) được nhận hỗ trợ từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước đang được xem xét căn cứ quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg và Thông tư 01/2018/TT-BKH&CN của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (bao gồm đối tượng, phương thức lựa chọn, xét chọn...).

- Việc xác định doanh nghiệp KNĐMST tham gia đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được hưởng ưu đãi (miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp) thực hiện theo quy định Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (khoản 3 Điều 18).

- Về tiêu chí xác định doanh nghiệp KHĐMST: Thông tư 01/2018/TT-BKH&CN đã hướng dẫn cụ thể phương thức đánh giá đối tượng hỗ trợ dựa trên các tiêu chí cụ thể và thông qua vai trò của hội đồng tư vấn (kèm theo các phụ lục gồm các mẫu thuyết minh của doanh nghiệp KNĐMST đề nghị hỗ trợ và mẫu phiếu đánh giá của hội đồng dựa trên các tiêu chí tuân theo điều kiện quy định tại Quyết định 844/QĐ-TTg).

- Về tổ chức trung gian của Thị trường KH&CN: Hiện nay, Bộ KH&CN đang chỉ đạo hoàn thiện dự thảo Thông tư quy định nội dung hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (thay thế Thông tư số 16/2014/TT-BKHHCN ngày 13/6/2014 quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường KH&CN), tập trung vào việc cụ thể hóa các hoạt động hỗ trợ quy định trong Nghị định 76/2018/NĐ-CP về hướng dẫn một số điều của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017.

- Về số lượng và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: quy định tại Điều 10 Thông tư 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hỗ trợ không quá 10 doanh nghiệp/năm chỉ áp dụng với Đề án 844 tại Trung ương do Bộ KH&CN quản lý. Việc quy định về số lượng doanh nghiệp KHĐMST được hỗ trợ tại địa phương không nhất thiết giới hạn số lượng doanh nghiệp hỗ trợ như tại Đề án 844 triển khai tại Trung ương (*Bộ Tài chính đã trả lời theo kiến nghị của Thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 3090/BTC-HCSN ngày 15/3/2020*).

4. Quản lý và sử dụng tài sản theo Nghị định 70/2018/NĐ-CP

Để triển khai Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 09/2/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước, các Bộ có liên quan (Bộ KH&CN, Bộ Tài chính) sẽ phải rà soát, sửa đổi một số Thông tư đã ban hành trước đây cho phù hợp với quy định mới.

- Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BKHHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; đang chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ rà soát sửa đổi các Thông tư có liên quan đến việc xác định tài sản hình thành từ kết quả nhiệm vụ KH&CN (Thông tư số 05/2014/TT-BKHHCN quy định mẫu hợp đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ; Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước...).

- Việc xác định tiêu chuẩn nhận biết “*tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình*” được quy định tại Điều 3 Thông tư 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn; khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, việc xử lý các tài sản “*đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định*” hình thành từ việc triển khai nhiệm vụ KH&CN sẽ thực hiện theo quy định tại Nghị định 70/2018/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

- Đối với các tài sản chưa đủ điều kiện “*đạt tiêu chuẩn là tài sản cố định*”, hiện Bộ KH&CN đang giao cho các đơn vị chức năng sớm hoàn thiện nội dung kiến nghị Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số

27/2015/TTLT-BTC-BKHCN quy định việc xử lý giá trị các sản phẩm là kết quả của nhiệm vụ KH&CN chưa đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định.

5. Các nội dung khác

- Về sửa đổi Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09/2/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành theo hướng tập trung, thống nhất và hoàn thiện các quy định hiện hành về tổ chức, trình tự, thủ tục của hoạt động thanh tra chuyên ngành. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang chủ trì xây dựng dự thảo Luật Thanh tra, ghi nhận ý kiến của các địa phương và sẽ kiến nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định số 07/2012/NĐ-CP sau khi Luật Thanh tra được Quốc hội thông qua. Việc thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành (Lĩnh vực TĐC) vẫn được triển khai thực hiện theo Nghị định số 119/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TĐC (đã bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chi cục trưởng Chi cục TĐC và Trưởng đoàn thanh tra của Chi cục TĐC).

- Về hướng dẫn thực hiện Quy định về thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ: Tại khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 quy định: “3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau”. Vì vậy, việc thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư (bao gồm cả trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung công nghệ đã được thẩm định hoặc có ý kiến khi triển khai thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt) được thực hiện theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ 2017 và Nghị định 76/2019/NĐ-CP (không áp dụng quy định về thẩm định công nghệ theo Luật Đầu tư 2014. Theo đó cũng không áp dụng quy định về thẩm định công nghệ của Thông tư số 03/2016/TT-BKHCN ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định về hồ sơ, nội dung và quy trình, thủ tục thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư).

6. Một số vấn đề đặt ra với các Sở KH&CN địa phương

Việc hoàn thiện tổng thể và đồng bộ hệ thống cơ chế, chính sách của ngành cũng như các lĩnh vực hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không thể khắc phục hoặc đồng bộ ngay được trong một thời gian ngắn, do vậy việc xem xét xử lý từng nội dung và tình huống cụ thể rất cần sự chủ động nghiên cứu đề xuất của các cấp, các ngành, trong đó vai trò chủ động tham mưu của các Sở KH&CN là rất quan trọng. Để kịp thời xử lý các phát sinh từ thực tiễn vướng mắc tại địa phương, đề nghị các Sở quan tâm triển khai một số nội dung sau:

- Tăng cường trao đổi, đối thoại trực tiếp (qua văn bản, điện thoại, email...) với các đơn vị chức năng của Bộ KH&CN tùy theo từng vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể liên quan để có phương án xử lý kịp thời, phù hợp.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát tham mưu cho Tỉnh ủy/Hội đồng nhân dân/Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh xem xét giải quyết hoặc ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền trên cơ sở vận dụng các quy định của Trung ương hoặc các địa phương khác đã ban hành. Đặc biệt quan tâm đến các vấn đề thực tiễn phát sinh cần xem xét giải

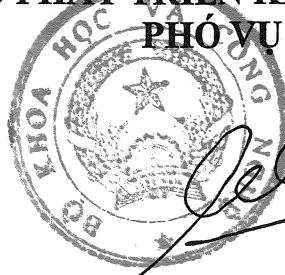
quyết không để ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh/thành phố biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị: VP, KHTC, ĐTG, PC, TTra, TĐC, SHTT, PTTTĐN;
- Lưu: VT, ĐP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ PHÁT TRIỂN KH&CN ĐỊA PHƯƠNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Chu Thúc Đạt